

# Phát triển năng lực Đọc hiểu văn bản Thơ giai đoạn “Trước khi đọc” dựa trên nguyên tắc phản hồi cho học viên Giáo dục thường xuyên cấp Trung học phổ thông

Trần Thị Hoài\*

\*Giáo viên, Trung tâm GDTX- DN và GTVL huyện Châu Đức, Vũng Tàu

Received: 30/01/2024; Accepted: 15/02/2024; Published: 16/02/2024

**Abstract:** Developing the ability to read and understand poetic texts in the "before reading" stage meets the requirements of the Grade 10 Literature Program, the purpose of which is to help students read and understand themselves. text (text) in textbooks (textbooks) and read new text. At the same time, based on three feedback principles "recognize students' progress; value verbal comments; Increase praise, encouragement, and motivation for students to apply in teaching. Apply the SQ3R method (S - Survey; Q - Question), 3R - Read, Recall, and Re-view, Read, Recall, Review), KWLH technique (K - Known, W - want to know, L - Learn, H - How) and the lightning technique based on the principle of feedback to develop the ability to read and write poetry in general and Han Mac Tu's text "Spring Ripe" in particular. From then on, students are interested in reading poetic texts according to genre characteristics. From that basis, students need to receive positive feedback from the messages, creating excitement, trust, and healing the student's soul. On the other hand, teachers (teachers) play a role as role models, directly perceive good things, communicate and can change minds, indirectly in the process of student success or can also destroy a generation by Negative feedback and misuse of words are synonymous with students' cognitive distortions.

**Keywords:** Feedback principles, SQ3R method, techniques for teaching reading comprehension of poetic texts, developing reading comprehension capacity of poetic texts.

## 1. Giới thiệu

Chương trình (CT), SGK phần đọc hiểu biên soạn theo CT giáo dục phổ thông (GDPT) 2018 có sự tiến bộ vượt bậc đề cao tính mở, tăng cường dạy học phân hóa và tự chọn, hướng đến phát triển những phẩm chất và NL cần thiết. Về số lượng, CT, SGK có sự giảm tải VB thể hiện qua số lượng bài, tập trung vào những nội dung dạy học có tính ứng dụng, có hướng mở phù hợp với nguyện vọng, sự phát triển, và hứng thú học tập của HV. Về mục tiêu, CT thống nhất, xuyên suốt, lấy trục chính là phát triển phẩm chất NL, tích hợp kiến thức ngôn ngữ và kiến thức văn học các kỹ năng đọc, viết, nói và nghe trong một bài.

Kỹ năng đọc trở thành một trong những kỹ năng quan trọng chiếm 60% mục tiêu cần đạt. Nội dung cốt lõi của môn Ngữ văn sẽ bao gồm các mạch kiến thức và kỹ năng cơ bản, thiết yếu về văn học và tiếng Việt. Giai đoạn “trước khi đọc” vừa cung cấp cho HV những kiến thức nền cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ học tập, vừa thể hiện quan điểm dạy học tích hợp đã đề ra. Hệ thống câu hỏi chia làm 3 nhóm: nhận biết, phân tích; suy luận, đánh giá; vận dụng cần bám

sát yêu cầu cần đạt của bài học, đặc trưng của từng thể loại cũng như giúp HV vận dụng kiến thức vừa học qua nhiều cấp độ. “Môn Ngữ văn góp phần hình thành, phát triển ở học sinh những phẩm chất chủ yếu và năng lực chung theo các mức độ phù hợp với môn học, cấp học đã được quy định tại CT tổng thể”. [1]

Dạy học ĐHVBT thơ là hoạt động tất yếu cần định hướng phát triển NL ĐHVBT cho HV. Hoạt động ĐHVBT thơ là “quá trình lao động sáng tạo mang tính thẩm mỹ nhằm phát hiện ra những giá trị của văn bản trên cơ sở phân tích đặc trưng thể loại; đọc văn chương là đọc cái chủ quan của người viết bằng cách đồng hóa tâm hồn, tình cảm, suy nghĩ của mình vào trang sách; hiểu tác phẩm văn học.” “Dạy đọc văn bản thơ phải bám sát những yếu tố chung về thể loại và những đặc tính riêng của mỗi văn bản thơ.” [2]

## 3. Kết quả nghiên cứu

### 3.1. Thực trạng dạy học phát triển năng lực đọc hiểu văn bản thơ.

3.1.1. Nội dung văn bản thơ và đọc hiểu văn bản thơ trong Chương trình Ngữ văn 10 (Bộ kết nối tri thức với cuộc sống)

Tiếp cận VB thơ hướng đến phẩm chất và NL. Về mục tiêu, hình thành và phát triển phẩm chất và NL cần thiết cho HV, chú trọng sự phát triển, hứng thú, thói quen, kỹ năng tự đọc VB thơ của HV thông qua đọc mở rộng, thực hành đọc, dự án đọc mở rộng. Về hệ thống bài học, theo hệ thống chủ đề và thể loại, loại VB đảm bảo phát triển phẩm chất và NL cho HV. Về bài học, mỗi bài thiết kế theo mạch đọc, viết nói và nghe; trong đó ĐHVБ thơ chiếm đa số nhằm phát triển NL ngôn ngữ và NL văn học cho HV.

3.1.2. Thực trạng dạy phát triển năng lực đọc văn bản thơ cho học viên Trung tâm Giáo dục thường xuyên.

a) Mục đích khảo sát

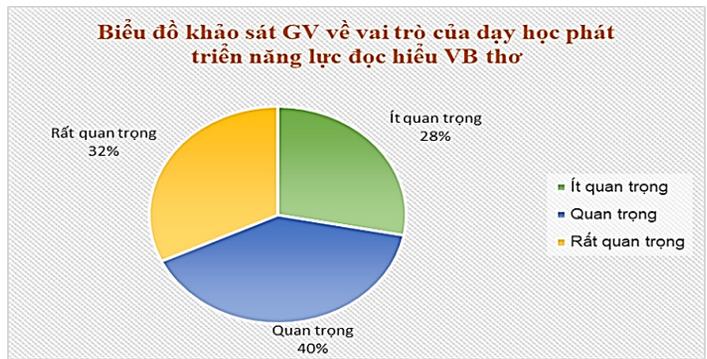
Chúng tôi tiến hành khảo sát tám GV của trung tâm GDTX- DN và GTVL huyện Châu Đức nhằm mục đích thu thập thông tin về thực trạng phát triển NL ĐHVБ thơ trong SGK Ngữ văn 10 cho HV trung tâm. Từ đó, đề xuất vận dụng phương pháp SQ3R, kỹ thuật dạy học dựa trên nguyên tắc phản hồi để phát triển NL ĐHVБ cho HV trung tâm một cách khách quan, hiệu quả và khả thi hơn.

b) Nội dung, đối tượng, phạm vi khảo sát

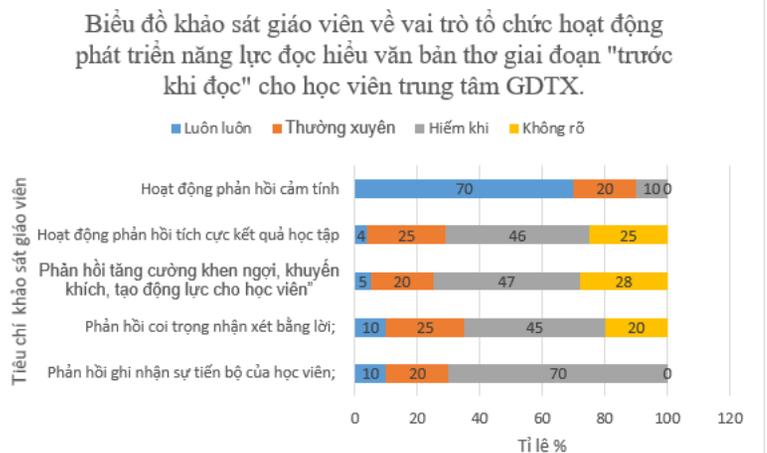
Nội dung khảo sát: Tìm hiểu quan điểm của GV, cách thức tổ chức phát triển NL ĐHVБ thơ. Thu thập thông tin về cách thức, quan điểm của GV trong tiến trình phát triển ĐHVБ thơ cho HV. Cụ thể, chúng tôi thực hiện hai khảo sát đối với GV: Khảo sát vai trò dạy phát triển NL ĐHVБ thơ; khảo sát GV về thực trạng tổ chức các hoạt động giai đoạn “trước khi đọc” phát triển NL ĐHVБ thơ. Đối tượng khảo sát: gồm tám giáo viên đang dạy Ngữ văn lớp 10 ở trung tâm GDTX – DN – GTVL huyện Châu Đức.

c) Kết quả đánh giá

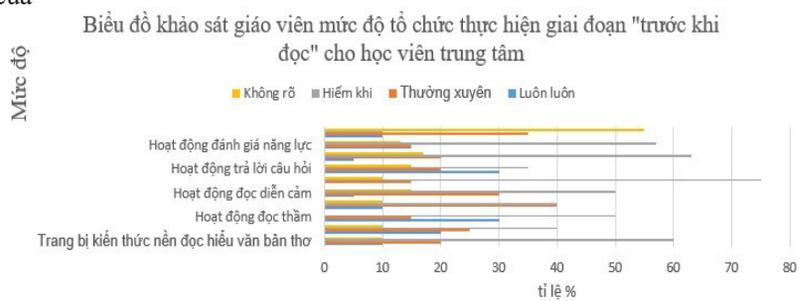
Sau khi tiến hành khảo sát GV, chúng tôi thu được kết quả thể hiện ở biểu đồ 3.1; biểu đồ 3.2 và biểu đồ 3.3. 144 học viên lớp 10 thu được những kết quả như sau:



Biểu đồ 3.1. Khảo sát giáo viên về vai trò của hoạt động dạy học phát triển NL ĐHVБ cho HV trung tâm GDTX - DN và GTVL huyện Châu Đức



Biểu đồ 3.2. Khảo sát GV về vai trò tổ chức hoạt động phát triển NL ĐHVБ thơ giai đoạn “trước khi đọc” cho HV trung tâm trung tâm GDTX - DN và GTVL huyện Châu Đức dựa trên nguyên tắc phản hồi



Biểu đồ 3.3. Kết quả khảo sát GV về mức độ tổ chức thực hiện giai đoạn “trước khi đọc” cho HV trung tâm GDTX - DN và GTVL huyện Châu Đức

Từ khảo sát trên, chúng tôi thực hiện phân tích, đánh giá kết quả: Những dữ liệu khảo sát thu được cho thấy thực trạng NL ĐHVБ thơ, thực trạng phát triển NL ĐHVБ thơ hiện nay cần sự nỗ lực của GV trong công tác đổi mới dạy học là không thể phủ nhận, tuy nhiên do nhiều yếu tố mà dạy học phát triển

NL ĐHVБ thơ còn gặp nhiều hạn chế. GV thường sử dụng phương pháp giảng bình để diễn tả những cảm nhận của GV về VB. Hiện nay, GV ít chú trọng đến rèn kỹ năng cho HV, dạy nội dung kiến thức để HV học thuộc.

**3.1.3. Thực trạng năng lực đọc văn bản thơ của học viên Trung tâm Giáo dục thường xuyên.**

**a) Mục đích khảo sát**

Khảo sát HV với mục đích thu thập thông tin về thực trạng NL ĐHVБ thơ trong CT Ngữ văn 10 cho HV trung tâm. Từ đó, đề xuất phương pháp và kỹ thuật đọc trong dạy học ĐHVБ thơ dựa trên nguyên tắc phản hồi một cách khách quan, hiệu quả và khả thi hơn.

**b) Nội dung, đối tượng, phạm vi khảo sát**

Nội dung khảo sát: Chúng tôi tiến hành ba khảo sát đối với HV trung tâm GDTX – DN – GTVL huyện Châu Đức: khảo sát đầu vào của HV, về thực trạng đọc hiểu VB thơ; về mức độ hứng thú trong hoạt học phát triển NL ĐHVБ thơ. Hơn hết, chúng tôi tìm hiểu quan điểm, nhận thức, vai trò, hứng thú của HV đối với NL ĐHVБ thơ; thu thập thông tin về cách thức HV phát triển NL ĐHVБ thơ. Phương pháp chủ yếu là điều tra qua phiếu khảo sát, phương pháp trực quan và phỏng vấn trực tiếp.

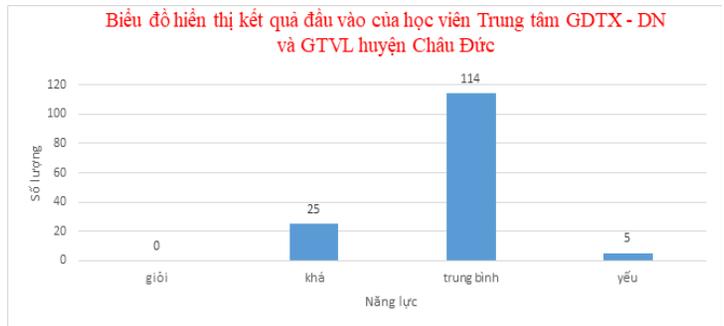
Đối tượng và phạm vi khảo sát: Chúng tôi tiến hành khảo sát 144 HV các lớp 10A3, 10A4, 10A5, 10A6 của trung tâm GDTX – DN và GTVL Huyện Châu Đức.

**c) Kết quả đánh giá**

Chúng tôi thu được kết quả của ba khảo sát đối với HV trung tâm về kết quả học tập đầu vào của HV thể hiện biểu đồ 3.4, khảo sát mức độ hứng thú của HV ở biểu đồ 3.5 và yếu tố tác động đến hiệu quả ĐHVБ thơ ở biểu đồ 3.6 thuộc giai đoạn “trước khi đọc”.

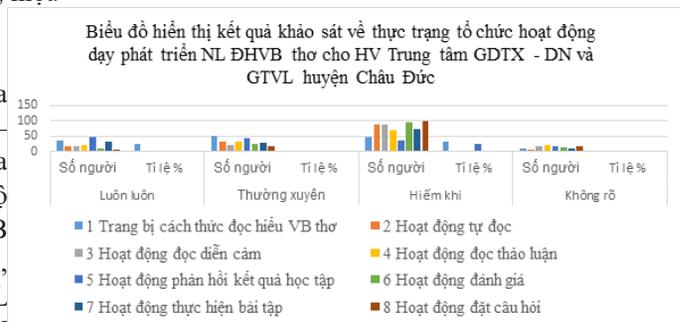
**Bảng 3.1. Bảng hiển thị kết quả học tập đầu vào của HV lớp 10 ở trung tâm GDTX- DN và GTVL huyện Châu Đức**

TRUNG TÂM	Giỏi	Khá	Đạt	Chưa đạt	Tổng
Trung tâm GDTX DN và GTVL huyện Châu Đức	0	25	114	5	144 HV
	<b>0</b>	<b>17,3</b>	<b>29,2</b>	<b>3,5</b>	<b>100 %</b>

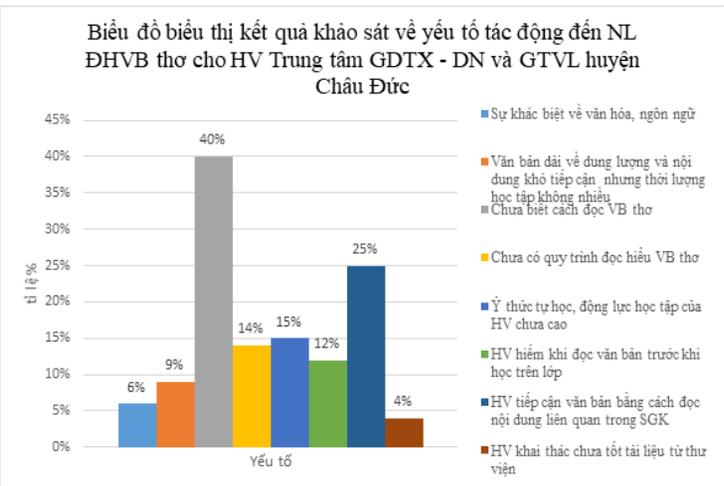


**Biểu đồ 3.4. Kết quả khảo sát về thực trạng học tập đầu vào của HV trung tâm GDTX DN và GTVL huyện Châu Đức.**

Từ bảng kết quả học tập trên, đối chiếu qua biểu đồ:



**Biểu đồ 3.5. Biểu đồ hiển thị kết quả khảo sát về tổ chức hoạt động dạy phát triển NL ĐHVБ thơ cho HV Trung tâm GDTX - DN và GTVL huyện Châu**



**Biểu đồ 3.6. Kết quả khảo sát về yếu tố tác động đến NL ĐHVБ thơ cho HV Trung tâm GDTX - DN và GTVL huyện Châu Đức**

Thực trạng phát triển NL ĐHVБ thơ ở trung tâm GDTX còn hạn chế. HV học ĐHVБ thơ thụ động. Nguyên nhân cốt lõi, HV không được hướng dẫn từ khâu xác định mục tiêu, công cụ đánh giá chưa được

áp dụng. HV soạn bài theo câu hỏi SGK, không được đặt câu hỏi, không tự điều chỉnh NL phù hợp. Về tâm lí GV chưa động viên đúng cách, sử dụng từ ngữ thiếu tích cực, chưa hình thành động cơ bên trong cho HV. Đầu vào HV có kết quả thấp nên tâm lí HV tự ti, rụt rè, chưa có phương pháp học tập. Mặt khác, nhiều HV có khả năng tư duy tốt, chưa tìm được cách ĐHVB hiệu quả.

**3.2. Thực nghiệm**

Chúng tôi khảo sát 144 HV, trong đó có 3 lớp thực nghiệm (TN) 10A3, 10A4, 10A5 và 1 lớp đối chứng (ĐC) 10A6.

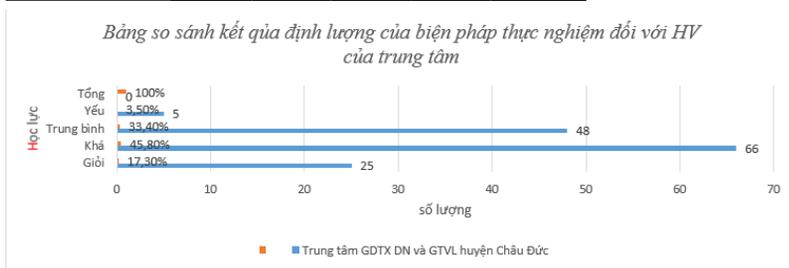
**3.2.1. Kết quả về mặt định lượng**

*Bảng 3.2. Thống kê tiêu chí định lượng kết quả học tập của HV Trung tâm thông qua kết quả khảo sát TN biện pháp*

Mức chất lượng	Thang điểm	Mô tả mức chất lượng	Điểm
Giỏi	8.5 - 10	- Đọc thầm, đọc thành tiếng, đọc diễn cảm, đọc sáng tạo. (10%). - Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết. (10%). - Có thể khái quát hóa các đọc hiểu đã thu nhận, đánh giá và vận dụng vào các VB khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới. (10%). - Đáp ứng 80%-100% YCCĐ về đọc hiểu hình thức và đọc hiểu nội dung (70%).	
Khá	7.0 – 8.4	Đáp ứng 70 – 80% yêu cầu của mức Giỏi	
Đạt	5.0 – 6.9	Đáp ứng 50 – 60% yêu cầu của mức Giỏi	
Chưa đạt	0.0 – 4.9	Đáp ứng dưới 50% yêu cầu của mức Giỏi	
Nhận xét		HV có sự tiến bộ về mọi mặt, đa dạng cách đọc hiểu VB thơ theo đặc trưng thể loại, theo mạch cảm xúc của VB.	

*Bảng 3.2. Kết quả định lượng của biện pháp thực nghiệm đối với HV của trung tâm GDTX - DN và GTVL huyện Châu Đức*

TRUNG TÂM	Giỏi	Khá	Đạt	Chưa đạt	Tổng
Trung tâm GDTX DN và GTVL huyện Châu Đức	25 17,3%	66 45,8%	48 33,4%	5 3,5%	144 HV 100 %



*Biểu đồ 3.7. Kết quả định lượng của biện pháp thực nghiệm đối với HV của trung tâm GDTX - DN và GTVL huyện Châu Đức.*

Phân tích, đánh giá kết quả thực nghiệm: Tỷ lệ HV ở các lớp TN không còn HV chưa đạt (yếu), tỷ lệ HV chưa đạt trong lớp ĐC chiếm 3,5% trong tổng số 36 HV/ lớp còn khá cao. Tỷ lệ điểm giỏi và loại khá của các lớp TN ở trung tâm đều cao hơn so với lớp ĐC. Đây cũng là một con số thực, để thấy được GV trung tâm cần có sự thay đổi về nhận thức về dạy học phát triển NL ĐHVB cho HV.

Kết luận chung: HV nhận thức vai trò của ĐHVB thơ, các hoạt động phát triển NL ĐHVB thơ cần trang bị cách thức đọc là cần thiết. Từ đó, thiết kế hoạt động đọc, tăng tần suất đọc và thảo luận, phản hồi. Đồng thời, mở rộng phạm vi đọc trên lớp, đọc ở nhà và phản hồi thông qua nguyên tắc phản hồi, công cụ đánh giá để tiếp cận đọc VB ngoài CT.

**3.2.2. Kết quả về mặt định tính**

*Bảng 3.3. Kết quả mô tả mức độ hứng thú của HV về mặt định tính*

Tiêu chí đánh giá	Mô tả mức độ định tính			
	Không hứng thú	Ít hứng thú	Hứng thú	Rất hứng thú
PP và KT dạy học phát triển NL đọc hiểu VB thơ	0	4,2%	60,8%	34,90%
Kĩ năng đặt câu hỏi	0	2,7%	33,1%	64,2%
Kĩ năng trả lời câu hỏi	0	11,5%	29,1%	59,4%
Công cụ tự đánh giá	0	12,5%	17,7%	69,8%
Công cụ đánh giá chéo HV	0	1,2%	77,5%	21,3%
Đọc các yếu tố trong thơ	0	0,90%	77%	22,1%
Đọc giá trị thẩm mĩ trong thơ	0	1,80%	76%	22,2%
Đọc các biện pháp tu từ	0	0%	37,4%	62,6%
Bài tập trước khi đọc	0	15%	50%	35%
Bài tập trong khi đọc	0	11%	38%	51%
Bài tập sau khi đọc	0	9%	35%	56%

Phân tích, đánh giá kết quả thực nghiệm: Những câu hỏi về đặc trưng thể loại thơ được HV các lớp TN đa phần trả lời chính xác các câu hỏi ở mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng. Điều này cho thấy việc ghi nhớ đặc trưng thể loại thơ, khả năng vận dụng tri thức Ngữ văn vào đọc hiểu một VB mới ở các em tốt hơn. Từ khảo sát, chúng tôi nhận thấy hiệu quả của quá trình dạy học phát triển NL ĐHVB thơ và định hướng mở rộng phạm vi trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Kết luận chung: Về thái độ, HV các lớp TN cho thấy sự hứng thú cao, sự tập trung và thái độ học tập tích cực hơn so với các lớp ĐC. Việc dạy học phát triển NL ĐHVB thơ đối với các em

không còn quá nặng nề hay áp lực nên các em đón nhận việc đọc hiểu một cách hào hứng. Đối với GV, giúp GV không áp lực trong soạn kế hoạch bài dạy, đánh giá NL của HV kịp thời, hiệu quả, đáp ứng nhu cầu, mong muốn của HV, đánh giá HV một cách toàn diện, vừa đánh giá khả năng làm việc nhóm, vừa đánh giá kỹ năng giao tiếp và NL ngôn ngữ, NL văn học. Đối với sự tiến bộ, hầu hết HV xác định đúng đặc trưng thể thơ, tự đọc VB mới, tăng cường giao tiếp, phát biểu xây dựng bài, chuẩn bị bài chính chu sáng tạo, đề xuất ý kiến mới.

### 3.3. Biện pháp: “*Phát triển năng lực đọc hiểu văn bản thơ giai đoạn “trước khi đọc” dựa trên nguyên tắc phản hồi cho học viên GDTX cấp THPT*”.

#### 3.3.1. Nguyên tắc phản hồi và mục đích dạy học đọc hiểu văn bản thơ dựa trên nguyên tắc phản hồi.

Một số nguyên tắc phản hồi phát triển NL ĐHVB thơ giai đoạn “trước khi đọc”: ghi nhận sự tiến bộ của học viên; coi trọng nhận xét bằng lời; tăng cường khen ngợi, khuyến khích, tạo động lực cho học viên.

Mục đích dạy học ĐHVb thơ dựa trên nguyên tắc phản hồi: Đánh giá những điều HV đã biết, đã có. Đánh giá mức độ tiếp nhận kiến thức mới của HV. Đánh giá khả năng giải quyết vấn đề dựa trên những điều đã biết và những điều vừa học được. HV có khả năng tự kiểm soát, đánh giá và điều chỉnh quá trình phát triển của bản thân, đảm bảo các chức năng khuyến khích và định hướng phát triển cho HV, phát huy tối đa hiệu quả của đánh giá phát triển.

#### 3.3.2. Vận dụng kỹ thuật tia chớp để phát triển năng lực đọc hiểu văn bản thơ dựa trên nguyên tắc phản hồi “trước khi đọc” cho học viên trung tâm GDTX cấp THPT.

##### a) Mục đích:

Giúp HV rút kinh nghiệm, đánh giá lẫn nhau, chẩn đoán, xác định nội dung và phương pháp dạy học phù hợp với đặc điểm đối tượng HV, hình thành tư duy nhanh nhạy và khả năng giao tiếp và điều chỉnh hoạt động học tập của HV, trước - trong và sau khi đọc. Huy động tri thức nền phong phú, HV tự trang bị và bổ khuyết cho nhau; huy động các ý tưởng sáng tạo, nhanh chóng nhưng cũng có khi được sử dụng với các mục đích khác nhau, làm căn cứ đánh giá.

##### b) Yêu cầu:

HV hoàn thành bảng KWLH ở nhà, đầy đủ cột K và cột W. Cột L có thể nhiều hơn mong đợi ở cột W; HV phải nỗ lực trao đổi với bạn, với GV hoặc định hướng đọc tiếp theo ở cột H. Thực hiện xuyên suốt giờ học, được hoàn thành trong một quá trình. Kết quả phản hồi dựa trên nguyên tắc phản hồi, phù hợp với mong muốn của HV.

GV dựa trên bảng KWLH sẽ đánh giá cụ thể mức độ tiến bộ của HV để có những hỗ trợ và định hướng kịp thời. HV tái hiện lại những gì mình đã có/đã biết/đã trải qua; hình thành các ý tưởng mới, sáng tạo (động não); có những ý tưởng phản biện, tranh luận... (cộng não); tất cả thực hiện trong thời gian ngắn, tập trung cao độ và huy động mọi khả năng của HV.

##### c) Cách thức thực hiện:

Hoạt động 1: HV tìm hiểu kỹ thuật tia chớp ở nhà. HV vận dụng kỹ thuật tia chớp để phát triển NL ĐHVb thơ dựa trên nguyên tắc phản hồi giai đoạn “trước khi đọc”.

GV chuẩn bị cho lớp một hộp thăm. Trong các thăm ghi rõ nguyên tắc phản hồi. GV định hướng HV tìm hiểu kỹ thuật KWLH, định hướng nhiệm vụ và cách thức phản hồi. GV giao nhiệm vụ học tập và HV thực hiện nhiệm vụ học tập.

GV hướng dẫn HV về nhà tìm hiểu kỹ thuật tia chớp cho nhiệm vụ của tiết học trước. GV và chọn mỗi nhóm 1 bạn ghi lại phản hồi của các thành viên lớp. GV hướng dẫn ghi chú phiếu đánh giá phản hồi cho nhóm HV.

Hoạt động 2: Hoạt động phản hồi giai đoạn “trước khi đọc”.

GV chuyển giao hai nhiệm vụ, hướng dẫn HV thực hiện nhiệm vụ và vận dụng kỹ thuật tia chớp để phản hồi kết quả của các nhóm.

GV giao nhiệm vụ 1: Em đọc thành tiếng và đọc diễn cảm VB “Mùa xuân chín” của Hàn Mặc Tử.  
Gợi ý: Chiến thuật đọc thành tiếng và đọc diễn cảm. Dùng bút chì ngắt nhịp câu thơ trước khi đọc. Gạch chân dưới những từ khó, cụm từ mới. Đếm số lượng chữ, câu thơ, đoạn thơ trong văn bản để xác định đúng thể thơ. Đọc văn bản.

Sau khi HV trả lời câu hỏi/ nhiệm vụ học tập. HV bốc ngẫu nhiên các lá thăm và GV phản hồi theo sự lựa chọn của HV. Bên cạnh đó, HV có thể trực tiếp nói ra mong muốn nhận được phản hồi từ giáo viên hoặc được chỉ định một bạn khác.

Nguyên tắc phản hồi “trước khi đọc” của GV : “Ghi nhận sự tiến bộ của học viên” và nguyên tắc “tăng cường khen ngợi, khuyến khích, tạo động lực cho học viên”.

Phản hồi “Không nên”	Phản hồi “Nên”
- Mời em ngồi xuống. - Em đọc khô khan quá. Cần đọc ở nhà nhiều hơn. - Sao lớp 10 rồi mà đọc lúng cùngh thế. - Em có biết cách đọc văn bản thơ sao?	- Cảm ơn em. “Chất giọng đậm đà của miền Nam chúng ta”. - Em đã rất cố gắng. “Một giọng nữ thiếu chút mềm mại trong câu chữ nhưng có đủ sự tự tin trong phần đọc của mình”. - Thật thú vị. Em đọc to, rõ ràng.

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Em cần tập luyện nhiều hơn.</li> <li>- Em ngắt nhịp chưa đúng chỗ.</li> <li>- Em đọc nhanh/ chậm quá. Em đọc lại một lần nữa.</li> <li>- Em đọc không diễn cảm.</li> <li>- Em đọc to, rõ ràng.</li> <li>- Em đọc rất hay và diễn cảm.</li> <li>- Em đọc tốt.</li> <li>- Em đọc tạm được.</li> <li>- Em đọc chưa hay.</li> <li>- Em đọc chưa đúng/ sai nhịp thơ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một giọng nam ấm áp, diễn cảm. Em đọc rất tốt.</li> <li>- Thần tượng của cô. Em cần đọc to một chút nữa nhé.</li> <li>- Cảm ơn em. Em đọc to và rõ ràng. Em có thể dùng bút chì ngắt nhịp câu thơ để phân đọc thành thạo hơn.</li> <li>- Em thiếu một chút sẵn sàng cho phần đọc văn bản vấp một vài lỗi nhỏ. Cô và cả lớp sẽ nghe giọng đọc của em một lần nữa với một văn bản khác. Tự tin. Em sẽ làm tốt.</li> <li>- Em chú ý ngắt đúng nhịp hoặc hình ảnh thơ trong văn bản “Mùa xuân chín” thì phần đọc văn bản sẽ tiến bộ nhanh.</li> </ul>
---	--

GV giao nhiệm vụ 2: Đọc văn bản “Mùa xuân chín” của Hàn Mặc Tử và chọn hai trong các yêu cầu sau và thực hiện:

- Nhận biết và nêu biểu hiện các yếu tố trong văn bản “Báo kính cảnh giới”
- Chỉ ra từ ngữ miêu tả thiên nhiên trong văn bản trên.
- Tìm hai hình ảnh thơ trong văn bản trên.
- Dự đoán cách hiểu của em về câu thơ cuối trong văn bản.
- Đặt các câu hỏi về văn bản trên.

Gợi ý: *Chiến thuật đọc đọc sáng tạo. Dựa vào yêu cầu cần đạt để xác định các yếu tố. Chỉ ra các yếu tố trong văn bản bằng cách gạch chân và ghi chú bên lề thể hiện cách hiểu của em theo tầng nghĩa đen và nghĩa bóng.*

GV đọc to lần lượt câu hỏi 2 đến 3 câu hỏi cho mỗi nhóm (4-5 học viên). Nhóm học viên đưa tay nhanh nhất được quyền trả lời. Các thành viên trong lớp sử dụng kí hiệu phi ngôn ngữ để phản hồi.



Một số kí hiệu diễn tả:

GV theo dõi quá trình trả lời của HV để hỗ trợ. GV có thể đánh giá toàn diện người học, từ tri thức nền đến mức độ nhận hiểu bài mới, khả năng tự đánh giá và xác định hướng vận dụng; nghĩa là GV vừa đánh giá được kiến thức của HV, vừa đánh giá được mức độ đáp ứng nhiệm vụ học tập.

Phản hồi “Không nên”	Phản hồi “Nên”
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Em chưa nhận biết được các yếu tố trong văn bản.</li> <li>- Em trả lời chưa đúng. Mời em ngồi xuống.</li> <li>- Chưa chính xác. Mời bạn khác.</li> <li>- Cảm ơn em. Chưa đúng.</li> <li>- Chính xác.</li> <li>- Tốt.</li> <li>- Tuyệt vời.</li> <li>- Good!</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cảm ơn sự chia sẻ câu trả lời của em. Em chỉ cần đọc kĩ VB thì sẽ chỉ ra đúng các yếu tố. Em sẵn sàng chứ.</li> <li>- Cảm ơn em đã chia sẻ câu trả lời của mình. Em có thể dự đoán về nghĩa bóng của hình ảnh này chứ. (câu trả lời thiếu nghĩa bóng)</li> <li>- Em trả lời tốt. Em đã giải quyết câu hỏi này như thế nào. Em chia sẻ thêm một chút.</li> <li>- Câu trả lời của em đã giải quyết được vấn đề theo hướng ngắn gọn nhất. Em nghĩ mình cần thêm những gì nào?</li> <li>- Rất tốt. Em có nghĩ đến việc thử phân tích hình ảnh trong hai câu thơ tiếp theo. Xin mời em.</li> <li>- Em đã tìm ra câu trả lời rất thuyết phục. Không rõ em đã làm như thế nào?</li> <li>- Câu trả lời của em rất lưu loát. Từ câu trả lời đó, cô đã biết thêm một cách hiểu thú vị nếu em diễn tả đúng ý trọng tâm của câu hỏi này.</li> </ul>

HV có thể tự đặt ra các câu hỏi để định hướng quá trình thực hiện kĩ thuật hoặc GV sẽ hỗ trợ bằng cách

gợi ý các câu hỏi.

HV tự đánh giá, kiểm soát, điều chỉnh quá trình học của bản thân; HV tự đánh giá vốn hiểu biết, trải nghiệm của mình liên quan đến một chủ đề nhất định; đánh giá khả năng nhận diện và kết nối vấn đề; đánh giá mức độ phát triển thông qua giờ học; đánh giá khả năng vận dụng những điều học được.

HV tự theo dõi sự thay đổi và mức độ thích ứng của cá nhân trong quá trình học để tự điều chỉnh hoặc trao đổi với bạn học, với GV để đạt được mục tiêu học tập.

#### 4. Kết luận

Phát triển NL ĐHVBS dựa trên nguyên tắc phản hồi giai đoạn “trước khi đọc” cũng được xem như một công cụ đánh giá hướng đến NL ngôn ngữ ở góc độ tiếp nhận và tái tạo đó là ngôn ngữ ánh sáng “năng lượng, tia sáng tác động thông qua ý thức, tiềm thức với lập trình thuần túy” vượt xa những hạn chế của ngôn ngữ thông thường, thoát khỏi giới hạn về tư duy và nhận thức của con người. HV chỉ cần mở rộng lòng mình để đón nhận với tinh thần cởi mở và với một trái tim sẵn lòng. Quá trình diễn ra tự nhiên, tự vận hành, để cho bất kỳ thông điệp nào cần được truyền tải, tự tìm cách truyền đến cho HV cảm nhận. “Hãy tạo ra một sự nâng cấp bên trong, từ tư duy logic đến thấu hiểu rộng mở với nguồn năng lượng của trái tim.” Vì vậy, chúng tôi thực hiện đề tài “*Phát triển năng lực đọc hiểu văn bản thơ giai đoạn “trước khi đọc” dựa trên nguyên tắc phản cho học viên GDTX cấp THPT*”.

#### Tài liệu tham khảo

[1] Bộ Giáo dục và đào tạo (2022). *Chương trình Giáo dục thường xuyên cấp Trung học phổ thông*. Hà Nội

[2] Nguyễn Thanh Hùng (2008). *Đọc hiểu tác phẩm văn chương trong nhà trường*. NXB Giáo dục. Hà Nội.

[3] Nguyễn Thanh Hùng (2011). *Kĩ năng đọc hiểu văn*, NXB Đại học Sư phạm. Hà Nội

[4] Bùi Mạnh Hùng (Tổng chủ biên) (2022). *SGK Ngữ Văn 10 – bộ Kết nối tri thức với cuộc sống*. NXB Giáo dục Việt Nam. Hà Nội.

[5] Bùi Mạnh Hùng (Tổng chủ biên) (2022).

*SGV Ngữ Văn 10 – bộ Kết nối tri thức với cuộc sống*. NXB Giáo dục Việt Nam. Hà Nội.